TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HỆN MỸ ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: 203/2025/HNGĐ-ST
Ngày 26 - 6 - 2025
V/v ly hôn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN MỸ ĐỨC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lã Phi Hùng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Bộ và ông Lê Mạnh Nhanh
Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Thùy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân Hện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Trang - Kiểm sát viên
Trong ngày 26 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở TAND Hện Mỹ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 173/ 2025/ TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025 về việc kiện ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/ 2025/ QĐXX - HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2025/QĐST - DS ngày 23/6/2025 giữa các đương sự:
Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1994
HKTT: Thôn Đ, xã V, Hện M, Thành phố Hà Nội.
Bị đơn: Anh Lê Quang V, sinh năm 1990
HKTT: Thôn Đ, xã V, Hện M, Thành phố Hà Nội.
Chỗ ở hiện nay: Thôn An Duyệt, xã Hùng Tiến, Hện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.
Chị N có đơn xin xét xử vắng mặt, anh V vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:
Theo đơn xin ly hôn và những lời khai có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:
- Về hôn nhân: Chị Nvà anh Lê Quang V tự nguyện kết hôn vào ngày 04/3/2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đốc Tín (nay là xã Vạn Tín), Hện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Sau khi cưới vợ chồng chung sống với nhau tại gia đình anh V ở Thôn Đ, xã V, Hện M, Thành phố Hà Nội. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, mỗi người có một quan điểm lối sống khác nhau, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã ly thân đã nhiều năm nay không còn quan hệ gì. Nhận thấy tình cảm không còn, hạnh phúc không có, chị N đề nghị được ly hôn với anh V.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Gia H, sinh ngày 29/12/2013; cháu Lê Gia M, sinh ngày 23/4/2017. Hiện nay cả hai con con chung đang ở với anh V. Ly hôn chị N đồng ý để cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung, chị N tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung với anh V mỗi tháng 1.000.000 đồng.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có.

Do phải đi làm xa nhà, đi lại khó khăn, công việc không thuận lợi chị N xin được xét xử vắng mặt.

Về phía bị đơn anh Lê Quang V:

Quá trình giải quyết vụ án, anh V không đến Tòa làm việc, nên Tòa án kết hợp với UBND xã Vạn Tín, xã Hùng Tiến đến tận nơi ở của anh V và làm việc với bà Đào Thị Soan (là mẹ đẻ anh V). Qua làm việc cho thấy anh Lê Quang V vẫn có hộ khẩu thường trú ở Thôn Đ, xã V, Hện M, Thành phố Hà Nội và hiện nay đang ở thôn An Duyệt, xã Hùng Tiến, Hện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Vì vậy, Toà án đã nhờ mẹ đẻ anh V tống đạt giúp các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh V.

Bà Đào Thị Soan cung cấp ý kiến của anh V: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Anh V xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung; về cấp dưỡng nuôi con giải quyết theo quy định.

Đại diện VKSND Hện Mỹ Đức tham gia phiên toà phát biểu về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về thủ tục tố tụng của Pháp luật TTDS trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tố tụng, bị đơn chưa chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị N, cho chị N được ly hôn với anh Lê Quang V; giao cả hai con chung là cháu Lê Gia H, sinh ngày 29/12/2013; cháu Lê Gia M, sinh ngày 23/4/2017 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; ghi nhận việc chị N tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung với anh V mỗi tháng 1.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng: Mặc dù vào thời điểm Tòa án tiến hành giải quyết vụ án, anh Lê Quang V vẫn có hộ khẩu thường trú tại Thôn Đ, xã V, Hện M, Thành phố Hà Nội và hiện đang ở thôn An Duyệt, xã Hùng Tiến, Hện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội Nng không đến tòa làm việc, nên Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, Nng vẫn không thấy anh V đến Tòa làm việc, nên bị coi là trường hợp bị đơn cố tình không đến Tòa làm việc; vì vậy, không cần sự có mặt của anh V, Tòa án vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Về hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị N và anh Lê Quang V tuy là cuộc hôn nhân tự nguyện, tiến bộ có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đốc Tín (nay là xã Vạn Tín), Hện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, thời gian

chung sống với nhau chẳng được bao nhiêu, sau đó cả hai không chung sống với nhau nữa, bằng việc chị N không ở cùng với anh V là một bằng chứng nói lên quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh V tuy không rõ nguyên nhân từ đâu, song đã ẩn chứa những mâu thuẫn, bất đồng hết sức nghiêm trọng. Do thời gian ly thân đã lâu, mọi níu kéo trở nên vô vọng, tình cảm vợ chồng không còn, phía chị N quyết định xin ly hôn anh V. Quá trình tố tụng, việc anh V cố tình không chịu đến tòa làm việc không chỉ thể hiện thái độ không tôn trọng cơ quan tố tụng mà ở một góc độ khác còn thể hiện ý thức không mong muốn hòa giải đoàn tụ vợ chồng.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị N và anh Lê Quang V đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân tồn tại chỉ là hình thức, không còn ý nghĩa. Vì vậy, yêu cầu của chị N xin ly hôn anh V là có cơ sở, nên áp dụng các quy định tại các Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 39 của BLDS chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị N, cho chị N được ly hôn với anh Lê Quang V.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Gia H, sinh ngày 29/12/2013; cháu Lê Gia M, sinh ngày 23/4/2017, hiện nay cả hai con chung đang ở với anh V. Quá trình giải quyết chị N đồng ý để cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung. Để bảo đảm cuộc sống bình thường cũng N nguyện vọng của các con chung, nên HĐXX giao cả hai con chung cháu H, cháu M cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc có N vậy mới đảm bảo quyền lợi của con chung sau khi ly hôn; Về việc cấp dưỡng nuôi con: Do anh V chưa yêu cầu cụ thể mức cấp dưỡng nuôi con chung bao nhiêu, hơn nữa chị N tự nguyện cấp dưỡng cấp dưỡng nuôi hai con chung với anh V mỗi tháng 1.000.000 đồng, nên HĐXX ghi nhận việc chị N tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung với anh V mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án do anh Lê Quang V không đến Tòa làm việc, nên chưa có đầy đủ căn cứ xác định được tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự vắng mặt nên phần tài sản, công nợ của vợ chồng, cần tách ra chưa xét trong vụ án này và sẽ được giải quyết trong vụ án khác nếu có tranh chấp phát sinh .

Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 39 BLDS; Điều 147 Bộ luật TTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Lê Quang V.

2. Về con chung: Giao anh Lê Quang V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung là cháu Lê Gia H, sinh ngày 29/12/2013; cháu Lê Gia M, sinh ngày 23/4/2017. Ghi nhận việc chị Nguyễn Thị N tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung với anh V mỗi tháng 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)* kể từ tháng

7/2025 cho đến khi anh V có yêu cầu hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, được đối trừ vào khoản tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tại biên thu tạm ứng án phí số 0077231 ngày 26/5/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự Hện Mỹ Đức. Chị N đã nộp đủ án phí án phí ly hôn sơ thẩm. Chị N còn phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố;
- VKSND Thành phố, Hện;
- Chi cục THADS Hện;
- Các đương sự;
- UBND xã Vạn Tín;
- Lưu hồ sơ + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lã Phi Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**